TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2018/HS- PT
Ngày: 28 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Khánh Hồng
Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Lan Phương
2. Bà Lê Thị Hồng Phương

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lý Thanh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:*** bà Đinh Thị Thu Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số:187/2018/TLPT-HS ngày 02/11/2018 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 358/2018/HSST ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Lưu Đức Tr, sinh năm 1980 tại Thái Nguyên; Nơi cư trú: Tổ 23, phường QTr, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn T, sinh năm 1960, con bà Trịnh Thị B, sinh năm 1960; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ là Lưu Thị Kim Q, sinh năm 1983; Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Tại Bản án số 370/2015/HSST ngày 24/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Lưu Đức Tr 04 tháng tù về tội "Đánh bạc", chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/6/2016; Tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Công an phường QT, thành phố TN ngày 08/12/1998 đối với T về hành vi "Gây rối trật tự công cộng"; Quyết định số 33 ngày 25/02/2005 của Công an phường QT, thành phố Thái Nguyên xử phạt Lưu Đức Tr 50.000 đồng về hành vi "Đánh nhau"; Bản án số 304/2006/HSPT ngày 28/3/2006 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt Lưu Đức Tr 6 tháng tù về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản", 6 tháng tù về tội "Đánh bạc", Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 12 tháng tù; bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 20/02/2018 đến nay *(có mặt tại phiên tòa).*

2. Vũ Duy Ch, sinh năm 1986 tại Thái Nguyên; Nơi cư trú: Tổ 18, phường PX, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá:

12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Duy T (đã chết), con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1962; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ là Đoàn Thị H, sinh năm 1989; Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Bản án số 26/2017/HSST ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân TP SC, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Vũ Duy Ch 03 tháng tù về tội "Đánh bạc". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/10/2017; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 150/2010/HSST ngày 22/6/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Vũ Duy Ch 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; Bị cáo tại ngoại, trước đó bị tạm giữ từ ngày 20/02/2018 đến ngày 01/3/2018 *(có mặt tại phiên tòa).*

3. Đồng Văn B, sinh năm 1982 tại Thái Nguyên; Nơi cư trú: Tổ 3, phường TD, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn L (đã chết), con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; có vợ là Phạm Tuyết Nh, sinh năm 1986 (Đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Tại Bản án số 370/2015/HSST ngày 24/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố TN xử phạt Đồng Văn B 03 tháng tù về tội "Đánh bạc". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/8/2016; tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 10/9/1999 của Công an thành phố TN xử phạt Đồng Văn B 50.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Quyết định số 18 ngày 06/4/2005 của Công an thành phố TN xử phạt Đồng Văn B 50.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng". Quyết định số 01 ngày 07/12/2011 của Công an phường Túc Duyên, Thành phố Thái Nguyên xử phạt Đồng Văn B 1.500.000 đồng về hành vi "Xâm hại tính mạng, sức khỏe của người khác". Quyết định số 405/QĐ-XPHC ngày 10/12/2011 của Công an thành phố TN xử phạt Đồng Văn B 2.000.000 đồng về hành vi "Xâm hại tính mạng, sức khỏe của người khác". Quyết định số 230/QĐ-XPHC ngày 14/9/2012 của Công an thành phố TN xử phạt Đồng Văn B 1.500.000 đồng về hành vi "gây rối trật tự công cộng"; bị cáo tại ngoại, trước đó bị tạm giữ từ ngày 23/02/2018 đến ngày 01/3/2018 *(Vắng mặt tại phiên tòa).*

4. Lưu Quang L, sinh năm 1989 tại Thái Nguyên; Nơi cư trú: Tổ 23, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Quang B, đã chết, con bà N (hiện không xác định được lai lịch, địa chỉ), bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có vợ là Dương Thị Đ, sinh năm 1995; có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 62/2007/HSST ngày 22/5/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Lưu Quang L 18 tháng tù về tội "Cướp tài sản"; bị cáo tại ngoại, trước đó bị tạm giữ từ ngày 20/02/2018 đến ngày 01/3/2018 *(có mặt tại phiên tòa).*

5. Lưu Trung K, sinh năm 1986 tại Thái Nguyên; Nơi cư trú: Tổ 23, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12. Con ông Lưu Văn N, sinh năm 1958, con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961. Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình, có vợ là Đoàn Thị H, sinh năm 1989,

có 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại *(có mặt tại phiên tòa).*

Ngoài ra còn có bị cáo Lưu Thị Kim T, Đỗ Huy P, Nguyễn Bật B không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị *(Vắng mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 20/02/2018, tại nhà của Lưu Đức Tr thuộc tổ 23, phường QT, thành phố TN, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố TN phát hiện bắt quả tang các đối tượng: Lưu Đức Tr, Lưu Thị Kim T, Lưu Quang L, Nguyễn Bật B, Vũ Duy Ch đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng trên, thu giữ tại chiếu bạc: 14.400.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và một số vật chứng liên quan đến việc đánh bạc. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn tạm giữ của Vũ Duy Ch số tiền 8.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai: Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 20/02/2018, Vũ Duy Ch, Lưu Thị Kim T, Đỗ Huy P đến nhà Lưu Đức Tr chơi và rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền. Tr là người chuẩn bị quân vị bằng tre và bát, đĩa rồi 04 bị cáo lên sân phía sau tầng hai của nhà Trọng để cùng nhau tham gia đánh bạc. 04 bị cáo đánh bạc được khoảng 15 phút thì có Đồng Văn B đến nhà Tr cùng tham gia đánh bạc. Khi 05 bị cáo đang đánh bạc thì có Nguyễn Tiến Đ và vợ là Dương Kim Th đến nhà Tr chúc tết và ngồi xem các bị cáo đánh bạc. Sau đó có thêm Nguyễn Thế Vi, Nguyễn Bật B, Lưu Quang L và Lưu Văn C đến nhà Tr. Lưu Quang L và Nguyễn Bật B tham gia đánh bạc còn những người khác đứng ngoài xem. Tr thu của mỗi người 50.000 đồng là tiền hồ để tham gia đánh bạc tại nhà của Tr, có 04 người đã đưa tiền "hồ" cho Tr, tổng số là 200.000 đồng. Khi đánh bạc, Tr là người cầm cái xóc đĩa, các bị cáo còn lại là người chơi.

Khi đến nhà Tr, P có điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE anpha, màu sơn trắng – đen – bạc, BKS: 20F1-391.50 và đỗ xe tại sân nhà Lưu Trung K (nhà K sát cạnh nhà Tr), P mang theo khoảng 700.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, P thua hết số tiền 700.000 đồng nên đã bảo Lưu Trung K cho cầm cố chiếc xe mô tô BKS: 20F1-391.50 để vay số tiền 5.000.000 đồng, K đồng ý. Do trước đó Kiên có cho Vũ Duy Ch vay số tiền khoảng 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để Ch sang nhà Tr đánh bạc nên khi K sang nhà Tr và lên khu vực các đối tượng đang đánh bạc để nhận chìa khóa xe, đăng ký xe mô tô từ Ph, Ch có trả lại cho K 5.000.000 đồng từ số tiền đã vay và K đã đưa 5.000.000 đồng này cho P. Khi cho P vay tiền, K biết P vay tiền để tham gia đánh bạc. Sau đó, P tiếp tục chơi khoảng 30 phút thì P thắng nên đi về trước. Trước khi về, P có cho Lưu

Đức Tr 200.000 đồng. Ph đi sang nhà K, trả cho K 5.250.000 đồng (trong đó 5.000.000 đồng là số tiền gốc đã vay, 250.000 đồng là tiền lãi) để chuộc lại chiếc xe mô tô BKS: 20F1-391.50, còn lại 2.000.000 đồng tiền thắng bạc P mang về cất giữ tại nhà. Các đối tượng còn lại tiếp tục đánh bạc đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 21.650.000 đồng, trong đó thu giữ tại chiếu bạc là 14.400.000 đồng và 7.250.000 đồng là tiền P sử dụng để đánh bạc (gồm 5.250.000 đồng tiền chuộc xe mô tô; 2.000.000 đồng tiền thắng bạc). Số tiền các bị cáo khai từ đầu đến khi bị phát hiện bắt quả tang, Lưu Đức Tr 1.050.000 đồng, Vũ Duy Ch khoảng 2.000.000 đồng, Lưu Thị Kim T 250.000 đồng, Đồng Văn B khoảng 1.000.000 đồng, Đỗ Huy P khoảng 5.700.000 đồng, Lưu Quang L khoảng 290.000 đồng, Nguyễn Bật B 50.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 358/2018/HSST ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định đối với các bị cáo có kháng cáo như sau:

1. Căn cứ vào: điểm c, đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lưu Đức Tr 15 tháng tù về tội "Gá bạc"; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt: Lưu Đức Tr 15 tháng tù về tội "Đánh bạc". Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2018.

2. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Vũ Duy Ch 15 tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án này, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 20/02/2018 đến ngày 01/3/2018.

3. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đồng Văn B 15 tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án này, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 20/02/2018 đến ngày 01/3/2018.

4. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lưu Quang L 09 tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án này, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 20/02/2018 đến ngày 01/3/2018.

5. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lưu Trung K 06 tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án này.

Bản án cũng xử phạt Lưu Thị Kim T 33 tháng tù về tội "Đánh bạc" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Đỗ Huy P 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc"; Nguyễn Bật B 20.000.000đ về tội "Đánh bạc".

Ngoài ra bản án còn quyết định về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 03/10/2018 bị cáo Lưu Trung K kháng cáo, ngày 08/10/2018 bị cáo Lưu Đức Tr kháng cáo, ngày 09/10/2018 bị cáo Đồng Văn B kháng cáo, ngày 10/10/2018 bị cáo Vũ Duy Ch kháng cáo; 4 bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 08/10/2018 bị cáo Lưu Quang L kháng cáo xin hưởng mức án thấp nhất và cho hưởng án treo. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lưu Trung K bổ sung kháng cáo xin hưởng án treo; bị cáo Vũ Duy Ch xin rút kháng cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điều 342 và Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Vũ Duy Ch;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của 3 bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với Lưu Đức Tr, Đồng Văn B và Lưu Quang L;

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Trung K, sửa bản án sơ thẩm số 358/2018/HSST ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên: giữ nguyên mức hình phạt và chuyển treo cho bị cáo Kiên.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo Lưu Đức Tr, Lưu Quang L đều xin được giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Lưu Trung K xin hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đồng Văn B vắng mặt, Hội đồng xét xử sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đã thảo luận và quyết định: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo B; Đối với Vũ Duy Ch rút kháng cáo, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với bị cáo.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo B vắng mặt còn 4 bị cáo đều thành khẩn nhận tội. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu được, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 20/02/2018, tại nhà của Lưu Đức Tr thuộc tổ 23, phường QT, thành phố TN, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố TN phát hiện bắt quả tang Lưu Đức Tr, Lưu Thị Kim T, Vũ Duy Ch, Lưu Quang L, Nguyễn Bật B, Đồng Văn B đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền, Đỗ Huy P tham gia chơi bạc nhưng thắng bạc nên về trước, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 21.650.000 đồng, Lưu Trung K không tham gia đánh bạc nhưng cho Ch vay 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng và nhận cầm cố của P xe mô tô để P vay số tiền 5.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Quá trình đánh bạc, Tr thu của mỗi người 50.000 đồng là tiền "hồ", Tr đã thu được của bốn người chơi là 200.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Lưu Đức Tr về tội "Gá bạc" theo điểm c, đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; các bị cáo Đồng Văn B, Lưu Quang L và Lưu Trung K bị xử phạt về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Tr, L, B; Hội đồng xét xử xét thấy: bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo mức án như đã tuyên là phù hợp, đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa hôm nay, không phát sinh tình tiết gì mới nên cần giữ nguyên án sơ thẩm là phù hợp.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lưu Trung K, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo là những người có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đó là các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã áp dụng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt theo quyết định phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo; Chính quyền địa phương cũng đề nghị xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nên bị cáo được hưởng thêm 2 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác trong vụ án này bị cáo không trực tiếp đánh bạc mà chỉ tham gia với với vai trò giúp sức (là người cho vay tiền để Phương và Ch đánh bạc) nên tính nguy hiểm chỉ xếp sau các bị cáo trực tiếp đánh bạc nhưng án sơ thẩm lại nhận định hành vi của bị cáo nguy hiểm hơn các bị cáo trực tiếp đánh bạc là không có căn cứ. Xét toàn diện vụ án thấy có đủ căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức án và cho bị cáo hưởng án treo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo tốt để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

[5] Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Chung và Kiên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Các bị cáo Lưu Đức Tr, Đồng Văn B, Lưu Quang L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 342 và khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Vũ Duy Ch, bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Chung có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 28/11/2018.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lưu Đức Tr, Đồng Văn B, Lưu Quang L; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 358/2018/HSST ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đối với 3 bị cáo.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Trung K sửa bản án sơ thẩm số 358/2018/HSST ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên: giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Tuyên bố: bị cáo Lưu Đức T phạm 2 tội: " Gá bạc" và tội "Đánh bạc"

Các bị cáo Lưu Trung K, Đồng Văn B, Lưu Quang L đều phạm tội "Đánh bạc".

1/ Áp dụng: điểm c, đ khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 55 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lưu Đức Tr 15 tháng tù về tội "Gá bạc" và 15 tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lưu Đức Tr phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2018.

2/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đồng Văn B 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 20/02/2018 đến ngày 01/3/2018.

3/ Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lưu Quang L 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 20/02/2018 đến ngày 01/3/2018.

4/ Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Trung K 6 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lưu Trung K cho Ủy ban nhân dân phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5/ Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Ghi nhận việc bị cáo Lưu Trung K đã nộp 10.200.000đ là tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0001310 ngày 14/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

6/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí: buộc các bị cáo Lưu Đức Tr, Đồng Văn B, Lưu Quang L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Vũ Duy Ch và Lưu Trung K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND T. Thái Nguyên;
- Công an T. Thái Nguyên;
- TAND TP Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA HS;
- Các bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚCTHẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Khánh Hồng